

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 127/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2017

V/v: “Ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồng Quang Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2017/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐXXST–HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Thu T, sinh năm 1986. *Có mặt.*

Địa chỉ: tổ 53, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Quang H, sinh năm 1984. *Vắng mặt lần 2 không có lý do.*

Địa chỉ: thôn 4, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Thu T trình bày: Chị và anh Trương Quang H kết hôn vào ngày 21/11/2011, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng từ năm 2014 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Hơn một năm nay, chị và anh H không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Quang H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Trương Anh K, sinh ngày 31/7/2014. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Trương Quang H, trong quá trình giải quyết vụ án không hợp tác, cố tình không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, anh H không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghe nguyên đơn trình bày lời khai, nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị Thu T và anh Trương Quang H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 21/11/2011. Sau khi kết hôn, chị T và anh H sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2014 giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Hơn một năm nay, chị T và anh H không còn chung sống, không còn quan tâm đến nhau nữa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh H không chấp hành. Tại phiên tòa hôm nay, anh H tiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp, có căn cứ theo quy định tại các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Trương Anh K, sinh ngày 31/7/2014. Từ nhỏ đến nay, cháu K được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện tại sống với chị T. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh H không hợp tác thể hiện sự không quan tâm đến con cái. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tâm sinh lý của cháu K cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Trương Anh K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở phù hợp với Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí: Chị Hồ Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thu T về việc "Ly hôn".

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu T được ly hôn với anh Trương Quang H.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Anh K, sinh ngày 31/7/2014 cho chị Hồ Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Anh Trương Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Hồ Thị Thu T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006351 ngày 16/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Phú, H.Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng

